

Số: 68 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- CNTT (để đăng tin);
- Lưu: VT, VP (THKS)

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (viết tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP nhằm thực hiện có hiệu quả 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo, điều hành và 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2024 của Chính phủ, phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua và khăn trương, kiên quyết, kiên trì khắc phục những mặt còn hạn chế, bất cập, quyết tâm nỗ lực hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Với phương châm hành động năm 2024 là “*Hội tụ trí tuệ - Hướng tới tương lai*”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục khẳng định, nâng cao hơn nữa vị thế trong công tác tham mưu tổng hợp. Bên cạnh đó, việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP nhằm cụ thể hóa các nội dung công việc, nhiệm vụ, xác định thời gian, tiến độ thực hiện, phân công đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.

Phối hợp đồng bộ, hài hòa, linh hoạt, chặt chẽ các chính sách; trong đó tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước.

Nắm chắc và theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát thế giới, khu vực, tăng cường năng lực phân tích dự báo, nắm chắc tình hình để kịp thời tổng hợp, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả với các vấn đề mới phát sinh, bảo đảm các cân đối lớn, nhất là về lương thực, năng lượng...; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của bộ, ngành, địa phương; tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước theo định kỳ hằng tháng, quý, năm, phục vụ hiệu quả công tác điều hành kinh tế vĩ mô; tổng hợp xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các Hiệp định, cam kết, liên kết thương mại mới; hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, đặc biệt là CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP.

1.2. Phân bổ kế hoạch vốn năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng thời gian quy định, nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh giải ngân các dự án triển khai trong năm 2024, phân đấu giải ngân **trên 95%** kế hoạch được giao; tăng cường phân cấp, phân quyền.

Các đơn vị quản lý bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện rà soát báo cáo phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước của bộ, cơ quan trung ương và địa phương được phân công phụ trách; hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bố trí vốn theo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tập trung vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ trì, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, giải quyết vướng mắc trong quản lý đầu tư công, báo cáo Chính phủ tại Phiên họp thường kỳ hằng tháng; đề xuất giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng, công tác chuẩn bị, phê duyệt dự án, đặc biệt là các dự án ODA, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể cho từng giai đoạn thực hiện dự án. Nghiên cứu, có chế tài xử lý đối với các trường hợp trả lại kế hoạch vốn hằng năm do nguyên nhân chủ quan. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, địa phương, chuẩn bị đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030 gắn với các nghị quyết của Bộ Chính trị, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và địa phương.

1.3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh.

Thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực của Tổ Biên tập giúp việc cho Tiểu ban kinh tế - xã hội Đại hội XIV của Đảng để xây dựng Báo cáo tình hình 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030), Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 trình Đại hội XIV của Đảng... Triển khai hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh và các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua. Đề xuất các cơ chế đột phá để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: công nghiệp bán dẫn, hydrogen, trí tuệ nhân tạo... tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

1.4. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống đường cao tốc, cảng hàng không, bến cảng, hạ tầng đô thị, hạ tầng liên vùng, hạ tầng số, hạ tầng xã hội... Tập trung phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các công trình hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia.

1.5. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cải thiện năng suất lao động, tăng cường năng lực nội sinh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, kinh tế chia sẻ, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả; làm mới các động lực tăng trưởng cũ và khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng mới.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025 và thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025. Khẩn trương triển khai có kết quả và hiệu quả các Đề án cơ cấu lại đã được phê duyệt. Phối hợp triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án xử lý 04/12 dự án doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả còn lại. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn nhà

nước. Thúc đẩy công khai, minh bạch thông tin doanh nghiệp và tăng cường trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp.

Tiếp tục sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước để tập trung trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, địa bàn quan trọng về quốc phòng, an ninh; lĩnh vực mà doanh nghiệp các thành phần kinh tế khác không đầu tư. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả nguồn lực đầu tư của các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, không hiệu quả; đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành, lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả, mất vốn nhà nước. Phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước tham gia vào các dự án quan trọng, quy mô lớn, có tác động dẫn đầu, lan tỏa trong các ngành kinh tế chủ lực, các ngành, lĩnh vực mới, tạo động lực và góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để tăng cường năng lực của doanh nghiệp góp phần thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu vào nền kinh tế số. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác; nghiên cứu hình thức hỗ trợ đối với các doanh nghiệp xã hội; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Triển khai Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, nhất là trong những ngành, lĩnh vực mới nổi, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong nước và các doanh nghiệp trong nước, tham gia sâu rộng hơn vào các chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

1.6. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công, nhất là vốn vay nước ngoài, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát; giải quyết những vướng mắc trong quy trình quản lý đầu tư.

Bố trí vốn bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, không để tình trạng dàn trải, manh mún, chia cắt, lãng phí, kém hiệu quả; tập trung vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội nhằm dẫn dắt, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài Nhà nước, tạo các động lực phát triển, cực tăng trưởng mới, đồng thời bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương, vùng, miền.

1.7. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, Hội đồng vùng hoạt động có hiệu quả, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

Phát triển kinh tế - xã hội vùng và tăng cường liên kết vùng, nhất là hạ tầng giao thông, năng lượng; tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm

vụ, giải pháp theo các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 06 vùng kinh tế - xã hội. Sơ kết, đánh giá thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù tại các địa phương; rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các vùng theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị. Hoàn thiện thể chế liên kết vùng, phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu quả hoạt động của các Hội đồng điều phối vùng.

Khẩn trương triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; phát huy vai trò động lực của các vùng kinh tế - xã hội, các đô thị lớn. Hoàn thành quá trình phê duyệt, quyết định các quy hoạch trong năm 2024.

Tích cực phối hợp triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghiên cứu xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

1.8. Tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Khắc phục triệt để tình trạng dùn dầy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định; triển khai có hiệu quả các quy định về chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ.

Tiếp tục đổi mới toàn diện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cải cách thủ tục hành chính; tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.9. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước.

1.10. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật

tự, an toàn xã hội.

1.11. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, đặc biệt là công tác truyền thông chính sách; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Phân công đơn vị chủ trì thực hiện các đề án, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể tại các Phụ lục kèm theo.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức quán triệt Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình này, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao vào chương trình, kế hoạch công tác năm 2024 của đơn vị và tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các đề án, nhiệm vụ được giao tại Chương trình này theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; phân công cụ thể công chức, viên chức chịu trách nhiệm chính và bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, yêu cầu đề ra.

2. Đối với các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Các đơn vị phải hoàn thiện và báo cáo Lãnh đạo Bộ để ***trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20 của tháng được giao*** theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

3. Văn phòng Bộ chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hằng tháng báo cáo Lãnh đạo Bộ (***đồng thời thông báo cho Văn phòng Chính phủ***) về tình hình thực hiện các đề án, nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Các đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp năm 2025, gửi Văn phòng Bộ, đồng gửi Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân trước ***15 tháng 11 năm 2024***.

5. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị triển khai tổ chức thực hiện nghiêm Chương trình hành động này./.

Phụ lục I
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ THEO DÕI MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Quốc hội giao năm 2024	Đơn vị chủ trì, theo dõi
1.	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	6,0-6,5	Tổng cục Thống kê
2.	GDP bình quân đầu người	USD	Khoảng 4.700 - 4.730	Tổng cục Thống kê
3.	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%	Khoảng 24,1 - 24,2	Tổng cục Thống kê
4.	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	4,0 - 4,5	Tổng cục Thống kê
5.	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	%	4,8 - 5,3	Tổng cục Thống kê
6.	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	26,5	Tổng cục Thống kê
7.	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	92	Vụ QLKKT

Phụ lục II
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ THEO DÕI MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ
CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2024	Đơn vị chủ trì, theo dõi
1.	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP	%	Khoảng 35	Tổng cục Thống kê
2.	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của cả nước	%	95	Vụ TH
3.	Tỷ lệ về số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng	%	95	Cục QLĐT
4.	Tỷ lệ về giá trị gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng	%	90	Cục QLĐT

Phụ lục III**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG NĂM 2024
ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 05 THÁNG 01 NĂM 2024**

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
1.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và sửa đổi, bổ sung một số điều, Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Tổng cục Thống kê	Tháng 3	
2.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Cục QLĐT	Tháng 3	
3.	Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cục ĐKKD	Tháng 3	
4.	Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận	Vụ KTĐPLT	Tháng 3	
5.	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã	Cục KHTT	Tháng 5	
6.	Đề án cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước nhằm mục tiêu quản lý, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ doanh nghiệp	Cục PTDN		Tháng 6
7.	Nghị định quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia	Tổng cục Thống kê	Tháng 6	

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
8.	Nghị định quy định chi tiết một số điều và các biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Cục QLĐT	Tháng 6	
9.	Đề xuất khung pháp luật đối với hộ kinh doanh nhằm tạo điều kiện cho hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ chế, chính sách thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp	Cục PTDN		Tháng 6
10.	Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Cục ĐKKD	Tháng 9	
11.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo	Cục PTDN	Tháng 9	
12.	Xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển tỉnh Nghệ An	Vụ KTĐPLT	Tháng 9	
13.	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng	Vụ KTĐPLT	Tháng 9	
14.	Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An	Vụ KTĐPLT	Tháng 9	
15.	Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa	Vụ KTĐPLT	Tháng 9	
16.	Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế	Vụ KTĐPLT	Tháng 9	

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
17.	Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Vụ KTĐPLT	Tháng 9	
18.	Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ	Vụ KTĐPLT	Tháng 9	
19.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	Thanh tra Bộ	Tháng 11	
20.	Đề án nghiên cứu, thống kê, biên soạn số liệu GDP loại hình kinh tế tập thể	Tổng cục Thống kê		Tháng 12
21.	Báo cáo nghiên cứu hoàn thiện khung khổ pháp lý về cá nhân kinh doanh	Cục ĐKKD		Tháng 12
22.	Đề án “Nghiên cứu, đề xuất việc thành lập Ủy ban Năng suất quốc gia”	Viện QLKTTW		Tháng 12
23.	Rà soát về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Vụ KTĐPLT		Tháng 12
24.	Rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Đông Nam Bộ	Vụ KTĐPLT		Tháng 12
25.	Rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long	Vụ KTĐPLT		Tháng 12
26.	Rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ	Vụ KTĐPLT		Tháng 12
27.	Rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Tây Nguyên	Vụ KTĐPLT		Tháng 12
28.	Rà soát cơ chế, chính sách hiện hành để điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển vùng Đồng bằng Sông Hồng	Vụ KTĐPLT		Tháng 12

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
29.	Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế ưu tiên	Viện CLPT	Tháng 12	
30.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp để quy định trách nhiệm, cách thức thực hiện, thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp	Viện QLKTTW	Quý IV	